

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 779 /SYT-BMT
V/v cung ứng, sử dụng thuốc trúng
thầu ĐTTTQG năm 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Giám đốc các cơ sở y tế trực thuộc Trung ương, Ngành trên địa bàn tỉnh;
- Giám đốc các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh.

(sau đây gọi tắt là các cơ sở y tế)

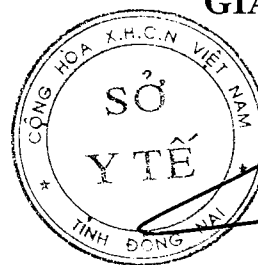
Sở Y tế nhận được Công văn số 73/TTMS-NVD ngày 20/02/2020 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế về việc cung ứng, sử dụng thuốc trúng thầu ĐTTTQG năm 2019-2020. Giám đốc Sở Y tế thông báo đến các cơ sở y tế căn cứ nội dung văn bản trên và thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Y tế (Ban mua thuốc - ĐT: 0251.3840654, Email: todayhausytdn@gmail.com) để Sở Y tế báo cáo Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế./.

(Đính kèm Công văn số 73/TTMS-NVD ngày 20/02/2020 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế)

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- BGĐ SYT (để biết);
- Website SYT Đồng Nai;
- Lưu VT, BMT.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Số: *73* /TTMS-NVD
V/v cung ứng, sử dụng thuốc trúng thầu
ĐTTTQG năm 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Y tế các Bộ/ngành;
- Các Bệnh viện/Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;

Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm MSTTQG) đã ban hành các Quyết định số 07/QĐ-TTMS, 25/QĐ-TTMS, 26/QĐ-TTMS, 27/QĐ-TTMS, 28/QĐ-TTMS, 29/QĐ-TTMS, 30/QĐ-TTMS về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020.

Trong quá trình thực hiện, Trung tâm MSTTQG nhận được văn bản của một số nhà thầu về việc đã chuẩn bị thuốc trúng thầu theo thỏa thuận khung và hợp đồng đã kí kết, nhưng các cơ sở y tế được phân bổ trúng thầu nhập hàng với tỉ lệ rất thấp.

Căn cứ theo báo cáo tồn kho, cung ứng thuốc của các nhà thầu đến 31/01/2020, Trung tâm MSTTQG thông báo một số nội dung sau:

1. Có 30 mặt hàng Nhà thầu báo cáo có số lượng tồn kho lớn hơn 10 tháng theo số lượng sử dụng trung bình nhưng cơ sở y tế không nhập hàng hoặc có tỉ lệ thực hiện rất thấp, gồm có:

+ 03 thuốc thuộc Danh mục Đàm phán giá của hoạt chất Peptide (Cerebrolysin concentrate 215,2mg/ml) 1ml, 5ml, 10ml.

+ 18 thuốc điều trị ung thư của các hoạt chất Doxorubicin 10mg (nhóm 2,5), Epirubicin 10mg (nhóm 1), Epirubicin 50mg (nhóm 1), Erlotinib 100mg (BDG + nhóm 3), Gemcitabin 1000mg (nhóm 1,5), Gemcitabin 200mg (nhóm 5), Irinotecan 40mg (nhóm 1,2); Temozolomid 100mg và Temozolomid 50mg (nhóm 3).

+ 05 thuốc điều hòa miễn dịch của các hoạt chất: Mycophenolat 500mg (nhóm 2), Tacrolimus 0,5mg (nhóm 3); Tacrolimus 1mg (nhóm 3);


+ 04 thuốc tim mạch của các hoạt chất: Clopidogrel 300mg (BDG + nhóm 3), Nebivolol 5mg (nhóm 3), Rosuvastatin 5mg (nhóm 3).

(Thông tin chi tiết về số lượng trúng thầu, số lượng đã nhập hàng của cơ sở y tế và số lượng tồn kho tại Phụ lục kèm theo).

2. Đối với hoạt chất Imatinib, chương trình hỗ trợ thuốc Glivec (Imatinib Biệt dược gốc) VPAP và GIPAP sẽ kết thúc ngày 29/02/2020. Mặt hàng Alvotininb (Imatinib nhóm 1) do Nhà thầu Liên danh Coduppha – An Thiên trúng thầu đã có hàng tồn kho 120.000 viên để cung ứng cho các cơ sở y tế từ 01/01/2020.

3. Đối với mặt hàng Neupogen và Neulastim, Trung tâm MSTTQG đã ban hành công văn số 08/TTMS-NVD ngày 07/01/2020 về việc thay đổi thuốc đã trúng thầu Neupogen Inj 30MU/0.5ml và Neulastim Inj 6mg/0.6ml. Theo đó, Nhà thầu cam kết cung ứng thuốc miễn phí đến những Cơ sở y tế đang có nhu cầu điều trị.

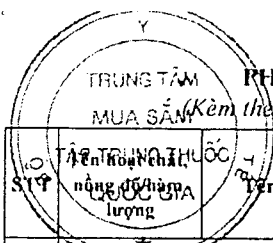
Trung tâm MSTTQG xin thông báo và đề nghị các cơ sở y tế thực hiện kết quả đấu thầu tập trung cấp Quốc gia theo đúng hợp đồng đã ký kết. Các Sở Y tế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện chủ động điều tiết thuốc trong địa bàn để đảm bảo thực hiện 80% số lượng được phân bổ theo quy định hiện hành.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Trung tâm (để báo cáo);
- Các nhà thầu trúng thầu (để thực hiện);
- Lưu: VP, NVĐT, NVD.





PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC THUỐC CÓ TỒN KHO LỚN, TỈ LỆ THỰC HIỆN THẤP

(Kèm theo công văn số 73/TTMS-NVD ngày 20/02/2020 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

| STT | Tên thuốc | Đơn vị tính | Nhóm thuốc, gói thầu | Công ty trúng thầu | Số lượng trúng thầu | Tổng số lượng thực hiện và tỉ lệ thực hiện đến 31/01/2020 | Số lượng tồn cuối kỳ | Số lượng thực hiện trung bình/tháng | Số tháng tồn kho |
|---|---|-------------|----------------------|--|---------------------|---|----------------------|-------------------------------------|---|
| 1. Các thuốc thuộc Danh mục Đàm phán giá | | | | | | | | | |
| 1 | Peptide (Cerebrolysin concentrate), 215,2mg/ml x 5ml | Ống | BDG, toàn quốc | Liên danh nhà thầu Đại Bắc | 1.134.251 | 35.440 (3,12%) | 25.760 | 728,46 | 35,36 |
| 2 | Peptide (Cerebrolysin concentrate), 215,2mg/ml x 1ml | Ống | BDG, toàn quốc | Liên danh nhà thầu Đại Bắc | 21.760 | 3.500 (16,08%) | 5.500 | 269,23 | 20,43 |
| 3 | Peptide (Cerebrolysin concentrate), 215,2mg/ml x 10ml | Ống | BDG, toàn quốc | Liên danh nhà thầu Đại Bắc | 3.681.449 | 198.798 (5,4%) | 76.540 | 5.326,92 | 14,37 |
| 2. Các thuốc chống ung thư | | | | | | | | | |
| 1 | Epirubicin, 10mg | Lọ | N1, miền Trung | Công ty cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai | 5.412 | 0 (0,00%) | 890 | - | CSYT chưa nhập hàng từ 01/10/2019 đến nay |
| 2 | Gemcitabin, 1000mg | Lọ | N5, toàn quốc | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha | 2.253 | 0 (0,00%) | 2.226 | - | CSYT chưa nhập hàng từ 01/7/2019 đến nay |
| 3 | Temozolomid, 100mg | Viên | N3, toàn quốc | Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành | 7.069 | 60 (0,85%) | 9.390 | 8,57 | 1.095,50 |
| 4 | Irinotecan, 40mg | Lọ | N1, miền Bắc | Liên danh thầu Hoàng Mai | 41.451 | 1.175 (2,83%) | 17.124 | 167,86 | 102,02 |
| 5 | Epirubicin, 50mg | Lọ | N1, miền Bắc | Liên danh thầu Hoàng Mai | 23.030 | 232 (1,01%) | 3.329 | 33,14 | 100,44 |
| 6 | Epirubicin, 10mg | Lọ | N1, miền Bắc | Liên danh thầu Hoàng Mai | 33.030 | 254 (0,77%) | 3.292 | 36,29 | 83,83 |
| 7 | Gemcitabin, 200mg | Lọ | N5, miền Bắc, Nam | Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha | 6.152 | 200 (3,25%) | 2.367 | 28,57 | 82,85 |
| 8 | Irinotecan, 40mg | Lọ | N1, miền Trung, Nam | Công ty cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai | 20.048 | 630 (3,14%) | 6.835 | 90,00 | 75,94 |
| 9 | Temozolomid, 50mg | Viên | N3, miền Nam | Công ty TNHH Dược phẩm Hồng Hà | 58.592 | 5.320 (9,08%) | 47.754 | 760,00 | 62,83 |
| 10 | Erlotinib, 100mg | Viên | N3, miền Trung, Nam | Công ty cổ phần Dược Đại Nam | 39.906 | 3.930 (9,85%) | 30.960 | 561,43 | 55,15 |
| 11 | Epirubicin, 50mg | Lọ | N1, miền Trung | Công ty cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai | 4.441 | 100 (2,25%) | 565 | 14,29 | 39,55 |
| 12 | Gemcitabin, 1000mg | Lọ | N1, miền Trung, Nam | Công ty cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai | 9.895 | 439 (4,44%) | 1.975 | 62,71 | 31,49 |
| 13 | Doxorubicin, 10mg | Lọ | N2, toàn quốc | Liên danh Codupha - An Thiên | 24.072 | 2.381 (9,89%) | 8.549 | 340,14 | 25,13 |

| STT | Tên hoạt chất, nồng độ/hàm lượng | Tên thuốc | Đơn vị tính | Nhóm thuốc, gói thầu | Công ty trúng thầu | Số lượng trúng thầu | Tổng số lượng thực hiện và tỉ lệ thực hiện đến 31/01/2020 | Số lượng tồn cuối kỳ | Số lượng thực hiện trung bình/tháng | Số tháng tồn kho |
|---------------------------------------|--|----------------------------|-------------|----------------------|--|---------------------|---|----------------------|-------------------------------------|---|
| 14 | Irinotecan, 40mg | Irinotel 40mg/2ml | Lọ | N2, toàn quốc | Liên danh Codupha - An Thiên | 7.602 | 571 (7,51%) | 1.830 | 81,57 | 22,43 |
| 15 | Erlotinib, 100mg | Nokatip 100 | Viên | N3, miền Bắc | Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành | 31.210 | 520 (1,67%) | 1.290 | 74,29 | 17,37 |
| 16 | Doxorubicin, 10mg | Naprodox 10 | Lọ | N5, toàn quốc | Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành | 46.707 | 3.610 (7,73%) | 6.900 | 515,71 | 13,38 |
| 17 | Gemcitabin, 1000mg | Gitrabin 1g | Lọ | N1, miền Bắc | Liên danh thầu Hoàng Mai | 37.845 | 3.327 (8,79%) | 5.626 | 475,29 | 11,84 |
| 18 | Erlotinib, 100mg | TARCEVA 100MG TABLETS B/30 | viên | BDG, toàn quốc | Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2 | 74.709 | 3.990 (5,34%) | 3.390 | 332,50 | 10,20 |
| 3 Các thuốc điều hòa miễn dịch | | | | | | | | | | |
| 1 | Tacrolimus, 0,5mg | Tacrocip 0,5mg | Viên | N3, miền Bắc, Nam | Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 HN | 53.512 | 0 (0,00%) | 53.512 | - | CSYT chưa nhập hàng từ 01/9/2019 đến nay |
| 2 | Tacrolimus, 1mg | Immulinus | Viên | N3, miền Trung | Liên danh Codupha - An Thiên | 600 | 0 (0,00%) | 600 | - | CSYT chưa nhập hàng từ 01/10/2019 đến nay |
| 3 | Tacrolimus, 1mg | Immulinus | Viên | N3, miền Nam | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh | 4.712 | 0 (0,00%) | 4.712 | - | CSYT chưa nhập hàng từ 01/10/2019 đến nay |
| 4 | Mycophenolat, 500mg | Mycokem tablets 500mg | viên | N2, toàn quốc | Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành | 532.370 | 10.200 (1,92%) | 206.400 | 1.457,14 | 141,65 |
| 5 | Tacrolimus, 1mg | Dimustar | Viên | N3, miền Bắc | Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Hà Minh | 348.200 | 6.300 (1,81%) | 88.850 | 900,00 | 98,72 |
| 4 Các thuốc Tim mạch | | | | | | | | | | |
| 1 | Nebivolol, 5mg | NICARLOL 5 | Viên | N3, miền Bắc | Công ty cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM | 846.420 | 71.760 (8,48%) | 1.136.580 | 10.251,43 | 110,87 |
| 2 | Clopidogrel, 300mg | MAXXPLA 300 | Viên | N3, toàn quốc | Công ty cổ phần Dược phẩm AMPHARCO U.S.A | 806.272 | 17.100 (2,12%) | 82.900 | 2.442,86 | 33,94 |
| 3 | Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphate), 300mg | Plavix | Viên | BDG, toàn quốc | Công ty TNHH MTV VIMEDIMEX Bình Dương | 298.814 | 17.220 (5,76%) | 33.120 | 1.435,00 | 23,08 |
| 4 | Rosuvastatin, 5mg | A.T Rosuvastatin 5 | Viên | N3, miền Nam | Liên danh Codupha - An Thiên | 4.112.490 | 189.875 (4,62%) | 391.470 | 27.122,43 | 14,43 |